

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 859/2026/DS-PT
Ngày: 30-6-2026
“V/v tranh chấp hợp đồng góp hội”

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
Bà Trịnh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 295/2026/TLPT-DS ngày 10 tháng 4 năm 2026, về “tranh chấp hợp đồng góp hội”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2026/DS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 326/2026/QĐ-PT ngày 13 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, tổ B, khu phố T, phường T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn:

1. Bà Tô Thị L, sinh năm 1963 (vắng mặt).

2. Ông Võ Thanh V, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú tại: Số C, tổ A, khu phố T, phường T, tỉnh Tây Ninh.

- Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/9/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Bà M có tham gia chơi hội do bà Tô Thị L làm chủ hội như sau:

- Dây hội thứ nhất: Hội 1.000.000 đồng khai ngày 10/3/2023 âm lịch mãi ngày 10/10/2024 gồm 17 phần. Bà M tham gia 2 phần đóng tới tháng 01/2024 thì hội bể không đóng nữa, số tiền thực đóng là 16.060.000 đồng của 02 phần hội này, đây là số hội vốn đã đóng không có lãi.

Dây thứ hai: Hội tuần, mỗi tuần đóng 500.000 đồng khai ngày 11/6/2023, gồm 30 phần, bà M tham gia 10 phần đóng đến mãi hội nhưng bà L đăng hội còn thiếu 50.000.000 đồng.

Dây thứ ba: Hội tuần, mỗi tuần đóng 500.000 đồng khai ngày 31/12/2023, gồm 26 phần, bà M tham gia 5 phần đóng được 11 kỳ thì hội bể, số tiền hội vốn đóng được là 23.000.000 đồng.

Dây hội thứ tư: Hội ngày khai ngày 11/01/2024, đóng đến 70 ngày, mỗi ngày đóng 10.000 đồng, tham gia 20 phần, đóng được 12.000.000 đồng thì bể hội.

Dây hội thứ năm: Hội ngày khai ngày 22/02/2024, đóng đến 70 ngày, mỗi phần mỗi ngày đóng 10.000 đồng, tham gia 20 phần, đóng được 12.000.000 đồng thì hội bể, bà L còn nợ lại số tiền 12.000.000 đồng.

Tổng số tiền nợ hội là 113.060.000 (một trăm mười ba triệu không trăm sáu chục ngàn) đồng. Toàn bộ số tiền này là hội vốn không có tiền lời, hiện bà L bỏ trốn khỏi địa phương, bà đã làm đơn tố cáo gửi qua Công an nhưng không nhận đơn vì cho rằng là vụ án Dân sự hướng dẫn cho bà cùng nhiều hội viên khác khởi kiện tại Tòa nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh giải quyết buộc bà L và chồng bà là ông Võ Thanh V cùng có trách nhiệm trả số nợ trên cho bà. Do quá trình đóng hội, khai hội tại nhà bà L thì có mặt ông V và ông V cũng đi gom tiền hội cho bà L. Bà yêu cầu ông V bà L cùng có trách nhiệm trả cho bà số tiền trên, bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Tô Thị L và ông Võ Thanh V đã được Tòa án triệu tập họp lệ theo quy định nhưng không có mặt, không đến Tòa, không có lời trình bày. Do bà L, ông V vắng mặt không lý do nên Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa theo quy định và lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2026/DS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh đã căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phùng; các Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M đối với vợ chồng bà Tô Thị L và ông Võ Thanh V về “Tranh chấp hợp đồng góp hội”.

Buộc bà Tô Thị L và ông Võ Thanh V có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 113.060.000 (một trăm mười ba triệu không trăm sáu chục ngàn) đồng. Ghi nhận bà M không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Tô Thị L và ông Võ Thanh V được miễn án phí theo quy định.

Bà Nguyễn Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền, thời hạn kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 05/02/2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh kháng nghị bản án sơ thẩm theo quyết định số 02/QĐ-VKS-DS. Đề nghị sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự vắng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Tòa án cấp phúc thẩm và đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng nghị được thực hiện trong thời hạn luật định đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về quan điểm giải quyết vụ án đối với kháng nghị:

Bà Nguyễn Thị M khởi kiện bà Tô Thị L và ông Võ Thanh V yêu cầu trả số tiền nợ hội là 113.060.000 đồng nhưng chỉ cung cấp được các giấy bà tự ghi để nhớ về việc có tham gia hội và đóng hội, bà L, ông V không ghi và ký vào các giấy này. Bà M không cung cấp được danh sách hội viên tham gia các dây hội, không biết số hội viên tham gia là bao nhiêu người trong cùng một dây hội và cũng không có giấy nợ hội do các bên gút nợ. Nay bà L, ông V vắng mặt, không có ý kiến xác nhận và không đối chất được để xác định lời trình bày và các tài liệu bà M cung cấp là đúng sự thật hay không; đồng thời, không có ai biết việc bà M có chơi hội của bà L nên Tòa án nhận định chứng cứ bà M nộp cho Tòa án là chứng cứ không cần chứng minh là không đúng theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, dẫn đến việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M là đánh giá chứng cứ vụ án không khách quan, toàn diện, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Điều 108 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phần án phí dân sự sơ thẩm: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Tô Thị L và ông Võ Thanh V đều vắng mặt, không có

đơn đề nghị và không có yêu cầu xét miễn án phí nhưng Hội đồng xét xử tuyên bà Tô Thị L và ông Võ Thanh V được miễn án phí là chưa đúng quy định tại các Điều 14, 15, 16 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về căn cứ Điều luật áp dụng: Hội đồng xét xử miễn án phí cho bà Tô Thị L và ông Võ Thanh V nhưng trong phần nhận định không xác định bà Tô Thị L và ông Võ Thanh V được miễn thuộc trường hợp nào và không áp dụng điều luật được miễn là thiếu sót.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh theo quyết định số 02/QĐ-VKS-DS ngày 05/02/2026 được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 279, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận đề xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị M, bà Tô Thị L, ông Võ Thanh V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị M khởi kiện bà Tô Thị L và ông Võ Thanh V yêu cầu trả tổng số tiền nợ hui là 113.060.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Tô Thị L và ông Võ Thanh V có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 113.060.000 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh kháng nghị tại Quyết định số 02/QĐ-VKS-DS ngày 05/02/2026.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại phần của bản án sơ thẩm có kháng nghị.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh, thấy rằng:

[3.1] Về tiền nợ hui:

Bà Nguyễn Thị M khởi kiện bà Tô Thị L và ông Võ Thanh V yêu cầu trả số tiền nợ hui là 113.060.000 đồng. Theo bà M, bà có tham gia chơi 05 dây hui do bà L làm thảo và cung cấp 07 tờ giấy có ghi chữ và số nhưng không thể hiện ai là người ghi (bút lục số 34-40). Bà M cũng không cung cấp được danh sách

chơi hụi, không biết số người chơi hụi, không có giấy chốt hụi và cho rằng đóng hụi bằng tiền mặt, ngoài ra bà M không cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình nên không đủ cơ sở xác định bà M có tham gia chơi hụi do bà L làm thảo theo quy định Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, không có cơ sở để buộc bị đơn trả tiền hụi như trình bày của bà M.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bà L, ông V vắng mặt, không có ý kiến xác nhận và không đối chất được để xác định lời trình bày và các tài liệu bà M cung cấp là đúng sự thật hay không. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định chứng cứ bà M nộp cho Tòa án là chứng cứ không cần chứng minh là không đúng theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, dẫn đến việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M là đánh giá chứng cứ vụ án không khách quan, toàn diện, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Điều 108 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, nguyên đơn bà M khởi kiện cho rằng bà L, ông V còn nợ tiền hụi chết với tổng số tiền 113.060.000 đồng nhưng bà không cung cấp được chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nên không đủ cơ sở vững chắc để xác định bà L, ông V có nợ tiền hụi như nguyên đơn trình bày.

[3.2] Về phần án phí dân sự sơ thẩm:

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Tô Thị L và ông Võ Thanh V đều vắng mặt, không có đơn yêu cầu xét miễn án phí nhưng Hội đồng xét xử tuyên bà Tô Thị L và ông Võ Thanh V được miễn án phí là chưa đúng quy định tại các Điều 14, 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3.3] Về căn cứ Điều luật áp dụng:

Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên miễn án phí cho bà Tô Thị L và ông Võ Thanh V nhưng trong bản án không xác định các đương sự thuộc trường hợp được miễn án phí nào và cũng không viện dẫn điều luật tương ứng, là thiếu sót.

Từ những phân tích nêu trên, chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị M được miễn án phí dân sự sơ thẩm thuộc trường hợp người cao tuổi có đơn yêu cầu miễn tạm ứng án phí, án phí nên được miễn án phí theo quy định tại các Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do bà M được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không phải hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho đương sự.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh theo quyết định số 02/QĐ-VKS-DS ngày 05/02/2026.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2026/DS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hội, biên, phường; các Điều 91, 92, 93, 147, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, các Điều 12, 14, 15, 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc yêu cầu bà Tô Thị L và ông Võ Thanh V có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền nợ hội là 113.060.000 đồng (một trăm mười ba triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị M được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí.

4. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND khu vực 10 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 10 - Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hồng Vân